

THAM LUẬN :

CÁI LÝ CỦA SỰ THUA .

Nỗi đau nào cũng đo được

Nhưng nỗi đau mất nước thật không cùng !

PHAN NGHĨA .

Trận chiến V N đã kết thúc cách đây 40 năm kết quả là 30 triệu dân miền Nam V N đã rơi vào guồng máy cai trị độc tài của CS . Với thời gian qua vết thương vật chất có thể phần nào thay đổi trái lại vết thương lòng của hàng triệu con người đã một thời vào sanh ra tử để bảo vệ đất nước vẫn mang niềm đau buốt như ngày nào đầu tiên thấy lá cờ CS bay giữa Sài Gòn .

Kết cuộc nào cũng có lý do của nó , biết được lý do thì dù ở vị thế nào chúng ta cũng không ân hận hay oán trách và cũng nhờ đó chúng ta nhận chân được mặt trái của cuộc đời , biết được dã tâm của bạn bè và sự bẩn thỉu đê tiện của kẻ thù .

Ba mươi năm đánh nhau với CS Bắc Việt , chúng ta sẵn sàng hy sinh không hề lui bước , anh dũng chiến đấu với kẻ thù , từng lớp thanh niên này đến lớp thanh niên khác lăn xả vào chiến trường cố chặn đứng sự xâm lăng của CS , nhưng cuối cùng chúng ta đành bỏ cuộc , kẻ chạy trốn xa quê hương sống đời lưu lạc , người ở lại bị đọa đày từ giữa phố chợ đến chốn rừng xanh . Vậy điều gì làm cho chúng ta mất nước , lý do thì rất nhiều .

Hiệp Định Geneve 1954 chia đôi đất nước V N bởi vĩ tuyến 17 (sông Bến Hải) , phía Bắc dành cho CS Bắc Việt và phía Nam dành cho V N C H . Trong H Đ Geneve 1954 có qui định sau 2 năm sẽ có cuộc Tổng Tuyển Cử , bên nào thắng sẽ cầm quyền toàn bộ V N thống nhất .

Nhưng cuộc Tổng Tuyển Cử đã không được thực hiện vì miền Nam (T . T Ngô Đình Diệm) cho rằng (và điều này đúng) chế độ CS Bắc Việt là một chế độ độc tài kèm kẹp người dân , do đó người dân miền Bắc không thể có tự do để sử dụng lá phiếu của mình . Miền Nam VN chỉ chấp nhận tổng tuyển cử một khi chế độ miền Bắc phần nào có tự do thật sự và điều này hiển nhiên không bao giờ xảy ra , do đó HĐ Geneve lần hồi không còn được áp dụng .

Không chiếm được miền Nam bằng phương pháp luật định , CSBV bắt buộc phải chiếm miền Nam bằng vũ lực bởi 2 cách : đưa quân trực tiếp đánh phá chiếm đất miền Nam , lập Mặt Trận Giải Phóng ngay tại miền Nam để quấy phá nội bộ miền Nam và trợ giúp bộ đội Bắc Việt .

Sau khi HĐ Geneve 54 được ký kết , CSBV tiếp thu Hà Nội và phía Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra , đây là phần lãnh thổ hoàn toàn kiệt quệ sau chiến tranh . Cái nghèo đói đeo bám dân chúng miền Bắc còn ở lại và cái chết vì đói lạnh lớn vờn trên đầu dân chúng miền Bắc một cách ghê sợ không khác gì hình ảnh của nạn đói năm Ất Dậu 1945 .

Do đó muốn tồn tại Bắc Việt phải chiếm cho được miền Nam VN với bất cứ giá nào , không chiếm được miền Nam tất phải đi vào cửa tử , cho nên có nhiều người đã lầm khi cho rằng tinh thần chiến đấu của bộ đội BV rất cao , thực chất nếu không đánh chiếm được miền Nam thì BV không thể sống còn đó là chưa kể sẽ bị Trung Cộng và Nga Sô bỏ rơi vì không hoàn thành được nhiệm vụ CS quốc tế : làm mũi dùi xâm lăng tiến xuống khổng chế vùng Đông Nam Á .

Bởi vậy nếu không chiếm được miền Nam năm 1975 thì BV sẽ tiếp tục xâm lăng tấn công (dù ký cả 10 cái hiệp định như HĐ Paris 1973) cho đến khi nào thôn tính được miền Nam vì đây là sinh lộ của CSBV , trừ khi quân đội và bộ máy điều khiển của đảng CSVN bị tiêu diệt hoàn toàn như chế độ Phát Xít trong thời kỳ đệ nhị Thế Chiến thì mới mong giấc mộng xâm chiếm miền Nam của CS bị dập tắt .

Chúng ta nhớ lại sau khi Ban Mê Thuột thất thủ T.T Thiệu quyết định bỏ cao nguyên (vì không đủ thiết bị đạn dược và quân số để giữ được vùng này) và rút quân về cố thủ vùng Duyên Hải (Nha Trang – Cam Ranh – Phan Rang). Quyết định bỏ cao nguyên (Pleiku – Kontum) của T.T Thiệu có phải là một quyết định thuần túy về chiến lược quân sự hay là một quyết định có tính cách chính trị với mục đích “ thâu cày ” để chính phủ Mỹ và quốc hội Hoa Kỳ gấp rút cung cấp và gia tăng viện trợ cho VNCH .

Theo tôi quyết định bỏ cao nguyên của T-T Thiệu có mưu định về chính trị nhiều hơn , nhất là việc Nixon có viết riêng cho ông một lá thư lời lẽ đầy nhiệt tình với uy tín của một T-T Mỹ , ông nghĩ vì lời hứa danh dự Mỹ không thể bỏ rơi Nam VN . Tiếc rằng T-T Thiệu đã không nắm được điều : người Mỹ đặt quyền lợi là ưu tiên còn danh dự chỉ là thứ yếu !

Việc rút quân đã không làm cho Hoa Kỳ có hành động nào khác hơn trong việc trợ giúp VNCH vì chính sách về VN của Mỹ kể từ sau HĐ Paris 1973 được ký kết xem như đã an bài cho nên việc rút quân này đã làm thiệt hại khá nhiều cho VNCH .

Kế hoạch rút quân và dân của 2 tỉnh Pleiku – Kontum qua đường 7B Cheo Reo để về Tuy Hòa là cả một thảm họa và cái thiệt hại lớn lao nhất là làm sụp đổ mau chóng tinh thần chiến đấu của quân dân miền Nam . Sau cuộc rút quân khỏi cao nguyên là một chuỗi dài di tản , các tỉnh lỵ miền Trung mau chóng rơi vào tay CS mà Bắc Việt không tốn nhiều công sức để đánh chiếm .

Bởi vậy quyết định bỏ cao nguyên của T.T Thiệu là một quyết định không nên có và việc rút quân theo đường 7B Cheo Reo do tướng Cao Văn Viên đề nghị là một ý kiến lầm lẫn vì gây quá nhiều hao tổn về vật chất lẫn tinh thần , bởi vì con đường này là con đường được làm từ thời Pháp thuộc , đã bị phế bỏ mấy chục năm chỉ dùng cho xe be chở gỗ đi lại , rút một đại quân cùng một số lớn dân chúng 2 tỉnh Pleiku – Kontum qua đường này thì thật quá mạo hiểm đó là chưa kể liên tiếp gặp phải sự chặn đánh và pháo kích khốc liệt của V.C .

Kể từ sau thế chiến thứ 2, Mỹ chủ trương chủ thuyết Domino với quan niệm các quốc gia kế cận các nước CS phải là những lá chắn sự lan rộng của chủ nghĩa CS và Mỹ cho rằng các quốc gia này tương tự như quân cờ Domino, nếu một con sụp đổ có thể kéo các con bài khác (các nước khác) sụp đổ theo. Bởi vậy Mỹ đổ viện trợ quân sự và kinh tế vào các quốc gia này để cầm chân Công Sản (Nam VN, Nam Hàn, Đài Loan).

Tuy nhiên đến đời T.T Kennedy chính sách này có phần nào thay đổi và từ đó hình thành một quan niệm cho rằng: dù Nam VN mất thì CS không thể tiến xa hơn nữa và quyền lợi Mỹ không hề bị giảm sút. Chính quan niệm tai ác này mà miền Nam VN bị rơi vào tay CS qua HĐ Paris 1973 và cũng chính ý nghĩ muốn rút chân ra khỏi cuộc chiến tranh VN mà T.T Kennedy đã bị giới tài phiệt chuyên sản xuất khí cụ chiến tranh cho người ám sát tại Texas trong một chuyến công du khi di chuyển qua đường phố ở Dallas trên chiếc xe mui trần.

Sự thua cuộc của Nam VN phải nói kết hợp từ nhiều lý do: cuộc chiến VN đến hồi gay gắt nhất (1970) thì phong trào phản chiến ở Mỹ cũng rầm rộ bộc phát lan nhanh cùng phong trào Hippy của thế giới.

Thanh niên Mỹ biểu tình phản đối chiến tranh khắp nơi gây khó khăn và nhiều xáo trộn cho xã hội nước Mỹ, các nghị sĩ dân biểu Mỹ ngã theo ý của số đông để kiếm phiếu. Báo chí Mỹ đã gây khá nhiều khó khăn cho bộ Quốc phòng Mỹ. Các ký giả Mỹ một số nhát gan không dám ra tận chiến trường chỉ ở tại các hotel sang trọng trung tâm Sài Gòn để viết tin, do đó chỉ biết được tin của VNCH và Mỹ qua truyền miệng và hoàn toàn mù tịt tin tức về phía VC.

Một số ký giả phản chiến đã tung những tin làm hạ uy tín chính phủ VNCH (như vụ Don Luc với Chuồng Cọp ở nhà tù Côn Đảo) cũng như uy tín của quân lực Quốc Gia, điều này làm cho Quốc Hội Mỹ cắt giảm mạnh viện trợ nhất là viện trợ quân sự. Nhiều hình ảnh rút quân của quân đội VNCH được đưa lên báo chí và TV Mỹ với các hàng tít có tính cách miệt thị tạo nên nhiều bất lợi cho VNCH trong dư luận của nhân dân Mỹ.

Cho đến nay có ai vào các thư viện Mỹ duyệt qua các tài liệu chiến tranh VN mới thấy giới truyền thông Mỹ đã tự bôi vết nhơ vào chính giữa mặt họ khi đã cố ý xuyên tạc sự anh dũng chiến đấu của quân đội VNCH của nhân dân miền Nam VN trong công cuộc chiến đấu chống CS để bảo vệ tự do dân chủ .

HĐ Paris 73 được hình thành qua bàn tay khá nham hiểm Kissinger , một tên ma cô chính trị đúng nghĩa . Kissinger đã tạo cho Mỹ phải tay và đưa VNCH đến chỗ sụp đổ . T.T Thiệu đã buộc lòng để ngoại trưởng Trần văn Lắm ký HĐ Paris 73 sau khi được chính Nixon viết thư cam kết sẽ cho B 52 dội bom nếu VC vi phạm HĐ kể trên .

Tuy nhiên sau khi VC chiếm Phước Long rồi chiếm Ban Mê Thuột giới quân sự Mỹ vẫn án binh bất động không có một sự can thiệp quân sự có tính cách qui mô nào và viện trợ cũng không tăng thêm chút nào cho VNCH , Người Mỹ chắc đã quên bài học Quốc Tế Công Pháp sơ đẳng là khi tổng thống của họ cam kết là xem như cả nước Mỹ cam kết dù về sau vị tổng thống đó không còn tiếp tục giữ chức vụ vì bất cứ lý do gì .

Một lý do khác mà người Mỹ chống chế khi Bắc Việt xé bỏ HĐ Paris 73 đánh chiếm Nam VN và Hoa Kỳ đứng im nhìn VNCH dẫy chết là vì HĐ Paris 73 chưa được quốc hội Mỹ chuẩn nhận , cho nên HĐ này chưa đủ căn bản pháp lý để bó buộc nước Mỹ , xin thưa nếu nước Mỹ thật sự muốn cứu giúp miền Nam VN thì thủ tục chuẩn nhận một hiệp định chỉ cần từ 24 đến 48 giờ là có thể hoàn tất .

Người sốt sắng nhất trong việc dàn xếp để có HĐ Paris 73 dù có thể gây nhiều thiệt hại cho Nam VN là Kissinger , tham vọng của vị cố vấn này không phải là đem lại hòa bình cho VN mà ở 2 mục tiêu : phải tạo cơ hội cho Nixon thắng cử tổng thống lần thứ hai và giải Nobel Hòa Bình . Kết quả Kissinger đạt được cả hai điều đó dù phải bán đứng 30 triệu dân miền Nam cho CS Bắc Việt .

Ngoài ra chính sách quân sự của Mỹ cũng khá kỳ quặc , chỉ chấp nhận quân đội VNCH đánh có giới hạn chứ không chấp nhận để quân đội VNCH

vượt qua vĩ tuyến 17 (có lẽ sợ Trung Cộng can thiệp ?) . Quan niệm này là một quan niệm ấu trĩ đã làm cho quân lực VNCH trở nên thụ động , chỉ chờ khi nào bị đánh và địch tự do quây nát “ sân nhà “ và khi nào yếu mệt thì rút qua hậu cần Miền Lào ngồi nghỉ hoặc lui về hậu cứ “ Bắc Việt “ an dưỡng “ chỉ cần lui qua vĩ tuyến 17 là xong .

Sau năm 1975 , người dân miền Bắc cho hay là năm 1968 (sau trận Mậu Thân) và năm 1972 (sau khi Nixon ra lệnh B.52 thả bom trái thảm ngay tại Hà Nội) nếu quân đội miền Nam đánh thốc ra Bắc thì CS Hà Nội sẽ đầu hàng ngay vì hậu tuyến VC hoàn toàn trống rỗng . Còn nếu năm 1972 Hoa Kỳ cứ tiếp tục dội bom thì Hà Nội cũng phải đầu hàng , tiếc rằng Nixon chỉ dội bom để kéo Hà Nội trở lại bàn hội đàm Paris hơn là để thắng Bắc Việt . Bởi vậy việc Nixon hỏi Kissinger là liệu có cần dùng vũ khí nguyên tử loại nhỏ để buộc Hà Nội phải đầu hàng thì chúng ta phải hiểu đây chỉ là chuyện nói đùa khi bàn luận chứ không phải là một ý định nghiêm chỉnh của Nixon , dù sao sự vui miệng của Nixon cũng làm cho Kissinger phải rối rít can ngăn .

Cái xui xẻo của VNCH là Nixon bị vụ Watergate buộc phải từ chức vào tháng 8 – 1974 , CSBV biết chỉ có Nixon mới dám đem bom thả ngay trên Hà Nội cho nên khi Nixon rời khỏi tòa Bạch Ốc là VC xua quân chiếm Phước Long rồi Ban Mê Thuột và đúng như CS mong đợi : người kế vị Nixon là Ford đã không làm được cái gì hay ho ngoài việc lo cứu người Mỹ và một số người Việt khi CSBV bắt đầu siết vòng vây xuống dần phía Nam sát Sài Gòn .

Trước khi từ chức T.T Thiệu đã lên TV kêu gọi Mỹ viện trợ khẩn cấp thêm 500 triệu đô la để VNCH mua chiến cụ , đài VOA bình luận : T.T Thiệu xin viện trợ khẩn cấp 500 triệu trong lúc T.T Ford đang đi bơi , quốc hội Mỹ đang nghỉ hè , hành pháp lẫn lập pháp Mỹ không có dấu hiệu nào để trả lời yêu cầu này . Nghe đến đây người viết biết đây là những ngày cuối cùng của VNCH và tự hỏi tại sao Mỹ không cho Nam VN vay vài chục tỷ đô la để đánh tới cùng sau này sẽ trả dần cộng cả tiền lời ?

Ngoài ra chúng ta cũng nên biết rằng theo ước lượng của bộ Quốc phòng Mỹ thời đó thì sau khi HĐ Paris 73 có hiệu lực mỗi năm VNCH cần 1.7 tỷ Mỹ kim quân viện mới ngăn chặn được sự xâm lăng của CS (Nam VN chiến đấu một mình không có Mỹ), còn nếu quân viện dưới 1 tỷ Mỹ kim thì VNCH phải bỏ bớt một số vùng và nếu viện trợ dưới 750 triệu Mỹ kim thì VNCH chỉ có thể giữ được Sài Gòn và vùng đồng bằng Châu Thổ Sông Cửu Long . Tháng 8 – 1974 Hạ Viện Mỹ chỉ chấp nhận quân viện cho VNCH 700 triệu đô . Điều này cho thấy Hạ Viện Mỹ phản bội 58.000 quân nhân Mỹ vì lý tưởng dân chủ tự do đã hy sinh trên chiến trường VN và là kẻ kéo chuông báo tử chế độ VNCH đẩy 30 triệu dân miền Nam VN vào nanh vuốt Cộng Sản !

Bởi vậy qua các kinh nghiệm xương máu kể trên , người dân miền Nam VN có lẽ chỉ còn tin nước Mỹ chứ không còn tin Người Mỹ , nếu cần thiết thì chỉ tin người Mỹ trong từng giai đoạn (một nhiệm kỳ tổng thống) và một điều cần nhớ là không bao giờ đặt vận mạng của đất nước trên căn bản lòng tin người Mỹ . Cộng đồng VN sẽ lớn mạnh và bền vững trên một nước Mỹ tự do và đáng tin cậy .

PHAN NGHĨA .